

Số: 42/2021/HSST

Ngày: 15/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hữu Vinh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Huỳnh Thị Lệ**

2. Ông **Ngô Văn Sỹ**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy** – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2020/ HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn H; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 28 tháng 4 năm 1994 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn A, X. H, H. H, Tp Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12.

Cha: Nguyễn Ch (SN: 1959); Mẹ: Nguyễn Thị H (SN: 1960).

Tiền án: Chưa

Tiền sự: Ngày 31.12.2019 bị UBND xã Hòa Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường.

Nhân thân: Ngày 07.01.2021, bị Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 18.9.2020.

2. Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày: 02 tháng 6 năm 1994 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT: Thôn T, X. H, H. H, Tp Đ. Chỗ ở: Thôn A, X. H, H. H, Tp Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Nguyễn Văn S (SN: 1968); Mẹ: Phan Thị T (SN: 1967)

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18.9.2020.

3. Nguyễn Ngọc Th; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại Đà Nẵng. Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 01.02.2021.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn Q, X. H, H. H, Tp Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: LĐPT; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Nguyễn Hữu M (SN: 1964); Mẹ: Ngô Thị Đ (SN: 1966)

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18.9.2020.

4. Họ và tên: Võ Như L Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 02 tháng 01 năm 1996 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 34, P. H, Q. L, Tp Đ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Võ Như C (SN: 1969); Mẹ: Trương Thị L (chết)

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18.9.2020.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H – Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ 72, phường H, quận L, Tp Đ, vắng mặt, không có lý do.

2. Bà Lê Thị Thùy D – Sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Q, vắng mặt, không có lý do.

3. Ông Lê Văn L – Sinh năm: 2000. Địa chỉ: H2/24AK33 N, phường H, quận L, Tp Đ, vắng mặt, không có lý do.

4. Bà Trần Thị B – Sinh năm: 1957. Địa chỉ: Tổ 01, phường H, quận L, vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 19h50 ngày 18/9/2020, tại phòng 304 karaoke Phương Nam, số 50 Trần Văn Kỳ, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện 05 người đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Th, Võ Như L, Nguyễn Thị H (SN: 1991; Nơi cư trú: Tổ 72, P. H, Q. L, Tp Đ), Lê Thị Thùy D (SN: 1991; Nơi cư trú: Tổ 92, P. H, Q. L, Tp Đ).

Quá trình khám xét tại phòng 304, cơ quan Công an đã thu giữ:

- 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy và 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu xanh nghi là chất ma túy. Đã được niêm phong theo quy định. Ký hiệu A.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng được quấn tròn dạng ống hút.

- 01 đĩa sứ màu trắng.
- 01 thẻ card màu vàng.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0905.443.848 (điện thoại của Nguyễn Văn L).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0705.449.499 (điện thoại của Nguyễn Ngọc Th).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone có gắn thẻ sim 0704.555.557 (điện thoại của Võ Như L).

Từ lời khai của Nguyễn Văn L, đến 12h30 phút ngày 19/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu tiến khám xét đồng thời ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Thu giữ trên người H:

- + 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy được thu giữ trong túi quần phía trước bên trái. Đã được niêm phong. Kí hiệu B.
- + 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H;

Thu giữ tại nơi ở của H tại phòng trọ số 4 đường Thanh Vinh 12, P. Hòa Khánh Bắc, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng:

- 1 gói nylon có kích thước khoảng (4x7) cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại hàng đá trong bao gạo và 09 gói nylon có kích thước khoảng (3,5x3,5)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy loại hàng đá ở phía dưới nệm trên gác. Đã được niêm phong. Ký hiệu M.
- 10 bao nylon rỗng.
- 01 bình nhựa không nước trên nắp có gắn một ống hút bằng nhựa và 01 cái nỏ thủy tinh.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh cùng thẻ sim số 0935.468.591.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen cùng thẻ sim số 0935.173.894 và 0779.495.771.

Theo Bản kết luận giám định số: 288/GĐ-MT ngày 24/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp Đà Nẵng, kết luận như sau:

- Chất bột màu xanh trong mẫu kí hiệu A1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu A1: 0,677 gam
- Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu A2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu A2: 0,314 gam
- Tinh thể màu trắng trong mẫu kí hiệu B và M gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng mẫu B: 0,331 gam; M: 5,946 gam.

Quá trình điều tra, từ lời khai của 04 bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Th, Võ Như L lời khai của những người liên quan: Nguyễn Thị H, Lê Thị Thùy D và các chứng cứ thu giữ trong vụ án xác định:

Vào trưa ngày 18/9/2020, sau khi nhậu xong L và L tìm phòng để hát Karaoke. Sau đó, L điện thoại cho H nhờ H đặt phòng karaoke để hát, H điện thoại cho D. D liên lạc với Lê Văn L – nhân viên quán karaoke Phương Nam đặt phòng 304. Khoảng 15h cùng ngày, L rủ thêm Th. Sau đó cả nhóm gồm: L, Th, L, H, D tập trung tại phòng 304 của quán Karaoke Phương Nam. Hát được khoảng 30 phút, L khởi xướng, rủ L, Th góp tiền để mua ma túy về sử dụng thì Th và L đồng ý. Cả 03 người thống nhất mỗi người góp 2.000.000 đồng mua ma túy về sử dụng (Th chỉ góp 500.000đồng còn mượn của L 1.500.000đồng). Lúc đó, H và D ngồi ở hàng ghế khác, hoàn toàn không biết việc L, Th, L bàn bạc mua ma túy. Góp tiền xong, L gọi cho Nguyễn H có số điện thoại 0779.495.771 hỏi mua 7 viên thuốc lắc và 01 gói ma túy Ketamine với giá 6.000.000 đồng, H đồng ý và hẹn đến trước quán Karaoke Phương Nam để giao dịch. H không có sẵn ma túy nên H liên lạc và mua của một thanh niên tên Chuột (không rõ họ tên, địa chỉ) rồi giao cho L. Sau khi nhận ma túy từ H, L mang ma túy lên phòng 304, trong phòng lúc này đã có sẵn một cái đĩa và một thẻ nhựa. Th là người trực tiếp đổ ma túy ra đĩa, dùng thẻ nhựa tán ma túy ra và dùng tờ tiền polyme mệnh giá 10.000đồng quán tròn lại dạng ống hút. L đưa cho H và D nửa viên thuốc lắc để sử dụng.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ trên người và nơi ở của H: H mua của một thanh niên tên Cường (không rõ lai lịch) vào ngày 16/9/2020. H mua 1 gói ma túy đá với giá 4.500.000 đồng rồi về phân ra thành những gói nhỏ để bán lại kiếm lời nhưng chưa bán thì bị phát hiện và thu giữ.

*** Vật chứng thu giữ:**

+ 01 phong bì niêm phong có đóng dấu số 288/GĐ- MT ngày 24/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký của giám định viên - Đây là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

+ 10 bao nylon và 01 bình nhựa không nước trên nắp, 01 nỏ thủy tinh; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có ghi chữ Louis Vuitton; 01 đĩa sứ màu trắng – Đây là dụng cụ dùng vào việc phân chia và sử dụng ma túy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có số imei số 353113100219751 gắn thẻ sim có số thuê bao 0905443848.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thẻ sim 8401190812171962 WD gắn thẻ sim có số thuê bao số 0705449499.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số imei số 356726080644545 gắn thẻ sim có số thuê bao số 0704555557.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có thẻ sim số 0935468591, số thẻ sim 8401181233153243WD;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có thẻ sim số 0935173894, số thẻ sim 8401190833106301 WD và 0779495771, số thẻ sim 8401181033107681 WD.

+ 10.000 đồng

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H.

Các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Văn L, Võ Như L lần lượt nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai trái, thật sự đã hối lỗi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Th, Võ Như L về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Liên Chiểu đề nghị HĐXX áp dụng:

- Áp dụng: Điểm b,p khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H **9 - 10** năm tù. Phạt bổ sung từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **08 - 09** năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th **07 – 08** năm tù.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Võ Như L **08 – 09** năm tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Liên Chiểu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn H, Nguyễn Văn L

Nguyễn Ngọc Th, Võ Như L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 19h50' ngày 18/9/2020, tại phòng 304 Karaoke Phương Nam, số 50 đường Trần Văn Kỷ, phường Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng, Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Liên Chiểu tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Th, Võ Như L đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ 0,677 gam ma túy loại Ketamine; 0,314 gam ma túy loại MDMA. Nguồn gốc ma túy Lợi trực tiếp mua của Nguyễn H. Quá trình khám xét người và chỗ ở của H, cơ quan Công an tiếp tục thu giữ 0,331 gam ma túy loại Methamphetamine và 5,946 gam ma túy loại Methamphetamine mà H chưa kịp bán.

Như vậy, hành vi của Nguyễn H đã nhiều lần phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tổng khối lượng: 7,267 gam (trong đó gồm 0,677 gam loại Ketamine; 0,314 gam loại MDMA; 6,277 gam loại Methamphetamine) theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo L, Th, L đều chung tiền để mua ma túy về sử dụng, chuẩn bị trước địa điểm, dụng cụ. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “đối với 2 người trở lên” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS.

Hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn, tội phạm khác trong xã hội. Hành vi của bị cáo H rất nguy hiểm, nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của những người tên Cường, Chuột để bán lại cho Lợi, cho các đối tượng có nhu cầu. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ trọng lượng ma túy khi bị bắt quả tang là 7,267 gam. Ngoài ra cần phải áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS để áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H bằng hình thức phạt tiền.

Đối với các bị cáo L, Th, L: Bị cáo L là người khởi xướng, chủ động góp tiền, trực tiếp đi mua ma túy từ H, mang lên phòng 304 nên phải chịu hình phạt cao nhất so với hai bị cáo Th, L. Bị cáo Th, L đều chung tiền, giao cho L để mua ma túy về cùng sử dụng. Bị cáo Th còn chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy là cuộn tròn tờ tiền 10.000 đồng thành ống hút. Hành vi của bị cáo Th là nguy hiểm hơn bị cáo L. Do đó, cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục răn đe, giáo dục cho các bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, gia đình đều có hoàn cảnh khó khăn, thuộc gia đình có công cách mạng nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bản thân các bị cáo Th còn có thành tích xuất sắc về công tác cứu hộ trong cơn bão số 8/2013 được chủ tịch UBND huyện Hòa Vang khen thưởng đột xuất; Giấy khen của Cảnh sát PCCC TP Đà Nẵng ngày 30/12/2014,

đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX sẽ áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Th, L ngang nhau.

Trong vụ án này có một số đối tượng có liên quan như:

Đối với Nguyễn Thị H và Lê Thị Ngọc D không biết việc L, L và Th thống nhất với nhau mua ma túy về sử dụng, chỉ thuê giúp phòng cho L để hát karaoke. H và D có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với Lê Văn Lg cho thuê phòng để hát karaoke, không biết việc L, Th, L sử dụng ma túy trong phòng nên Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập đến. Tuy nhiên, qua thử test thì Long có dương tính với ma túy vì bản thân Long trước đó vài ngày có sử dụng ma túy nên Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy là có cơ sở.

Đối với bà Trần Thị B – là chủ quán Karaoke Phương Nam, trong quá trình quản lý đã để các đối tượng thuê phòng để sử dụng ma túy trong thời gian giãn cách xã hội. Vì vậy, Chủ tịch UBND quận Liên Chiểu ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người tại nơi công cộng và tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng; Người chủ hoặc người có trách nhiệm quản lý nhà hàng, cơ sở cho thuê lưu trú, câu lạc bộ, các phương tiện giao thông và các nơi khác để cho người khác lợi dụng sử dụng chất ma túy trong khu vực, phương tiện mình quản lý với số tiền 15.000.000 đồng là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với những người đã bán ma túy cho Nguyễn H, trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu chưa xác định được lai lịch của các đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong có đóng dấu số 288/GĐ- MT ngày 24/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký của giám định viên - Đây là toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định.

+ 10 bao nylon và 01 bình nhựa không nước trên nắp, 01 nỏ thủy tinh; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có ghi chữ Louis Vuitton; 01 đĩa sứ màu trắng – Đây là dụng cụ dùng vào việc phân chia và sử dụng ma túy.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có số imei số 353113100219751 gắn thẻ sim có số thuê bao 0905443848.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có thẻ sim số 0935468591, số thẻ sim 8401181233153243WD;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có thẻ sim số 0935173894, số thẻ sim 8401190833106301 WD và 0779495771, số thẻ sim 8401181033107681 WD.

+ 10.000 đồng

- Do các vật chứng không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo nên hoàn trả lại những vật chứng sau:

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thẻ sim 8401190812171962 WD gắn thẻ sim có số thuê bao số 0705449499 cho bị cáo Thiện.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số imei số 356726080644545 gắn thẻ sim có số thuê bao số 0704555557 cho bị cáo L.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H cho bị cáo H.

Hiện nay, các vật chứng trên đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/5/2021.

Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Ngọc Th, Võ Như L phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

- Áp dụng: Điểm b,p khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn H **9 (Chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ 18/9/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn H **20.000.000 đồng** (Hai mươi triệu đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L **08 (Tám)** năm 06 (**Sáu**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ 18/9/2020.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc Th **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ 18/9/2020.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Võ Như L **07 (Bảy)** năm **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ 18/9/2020.

2. **Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 phong bì niêm phong có đóng dấu số 288/GĐ- MT ngày 24/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, chữ ký của giám định viên.

+ 10 bao nylon và 01 bình nhựa không nước trên nắp, 01 nỏ thủy tinh; 01 thẻ nhựa cứng màu vàng có ghi chữ Louis Vuitton; 01 đĩa sứ màu trắng.

- *Tịch thu sung quỹ Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng đồng có số imei số 353113100219751 gắn thẻ sim có số thuê bao 0905443848.

+ 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh có thẻ sim số 0935468591, số thẻ sim 8401181233153243WD;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có thẻ sim số 0935173894, số thẻ sim 8401190833106301 WD và 0779495771, số thẻ sim 8401181033107681 WD.

+ 10.000 đồng

- *Trả lại những vật chứng sau:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số thẻ sim 8401190812171962 WD gắn thẻ sim có số thuê bao số 0705449499 cho bị cáo Thiện.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có số imei số 356726080644545 gắn thẻ sim có số thuê bao số 0704555557 cho bị cáo L.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn H cho bị cáo Hưng.

Hiện nay, các vật chứng trên đang được Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/5/2021.

3. Án phí HSST: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu
- Chi cục THA quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp
- Lưu.

Trần Hữu Vinh